

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Triệu Hoàng Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 372/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 384/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/QĐ-HPT ngày 31/12/2021 đối với các bị cáo:

1. **NKH**, sinh năm 1969, tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 130 tổ 28 phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Nguyễn Kim Thuận và bà Lê Thị Kim Duyên (đã chết); Vợ; đã ly hôn; Con: Có 02 con: Con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/9/2014: Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo ra đầu thú từ ngày 06/01/2021, bị giam giữ đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **TQĐ**, sinh năm 1966 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 23 ngõ Gia Tự B, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Trần Đức Sinh (đã chết) và bà Nguyễn Thị An (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Nga; Con: Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 20/01/2021; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **NTM**, sinh năm 1989, tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: A10 Tập thể máy nước Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 1 gác

29/9 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Long và bà Vũ Thị Nga; Vợ: Trần Thanh Phương; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. **TTN**, sinh năm 1996, tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Số 23 ngõ Gia Tự B, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Đức Hồng và bà Trần Thị Hiền; Vợ: Nguyễn Minh Thu; Con: Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **NBD**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 160 Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Vắng mặt);

- Anh **TQĐ**, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 4 phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Số 429/129 tổ 33 phường Tân Đông, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/7/2020, chị **NTH** (HKTT: Số 9 Phương Đình 2, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) và chị **NTL** (HKTT: Hoàng Quý, Hoàng Hóa, Thanh Hóa) đến ăn ốc tại quán “Trang ốc” ở đối diện số 46 ngõ chợ Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Tại đây, chị **H** xảy ra mâu thuẫn với bà **NTH** (Địa chỉ: 23 ngõ Gia Tự B, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) là chủ quán ốc “Hàng Nga” bên cạnh quán “Trang ốc”. Thấy vậy, anh **NBD** là chủ quán “Trang ốc” ra can ngăn sự việc thì hai bên dừng lại không cãi chửi nhau nữa. Sau đó, anh **TQĐ** và anh **ĐTS** (cùng HKTT: phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) là bạn của chị **H** đến ăn ốc cùng chị **H** và chị **L**. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày chị **TPT** (là con gái bà **H**) biết việc trước đó giữa chị **H** và bà **H** xảy ra mâu thuẫn nên chị **T** đi ra khu vực xe nước giữa hai quán ốc và cãi chửi nhau với chị **H**. Lúc này, bên quán “Trang ốc” có bà **NTH** (là mẹ vợ anh **D**) cùng chị **NTT** (là vợ anh **D**) còn bên quán ốc “Hàng Nga” có bà **H**, chị **T**, chị **TTP** (là con gái bà **H**), **NTM** (là chồng của **P**) cùng chị **NTTN** (là em dâu bà **H**). Tại đây, bà **H**, chị **N**, chị **P**, chị **T** xảy ra xô xát, cãi nhau với chị **H** và bà **H**. Thấy vậy, anh **D** và anh **TQĐ** chạy vào can ngăn đẩy chị **P**, chị **T** ra. **NTM** cũng chạy tới đẩy anh **D**, anh **TQĐ** ra. Thời điểm này chỉ là mâu thuẫn giữa những người phụ nữ của hai bên hàng ốc với khách đến ăn ốc. Nhóm bốn người của chị **H** vẫn tiếp tục cãi chửi nhau với nhóm người bên quán ốc “Hàng Nga”. Sau đó, do bức xúc về việc anh **TQĐ** dọa đốt quán nên **M** đã có lời lẽ chửi bới, thách thức nhóm chị **H**, anh **TQĐ** đốt quán nhà mình. Lúc này, chị **TTH**

(là em chồng của bà N) và NKH (là bạn của chị H) cũng đến quán ốc. Thấy hai bên quán ốc đang xảy ra xô xát, chị H định lao về phía chị H nên anh TQĐ và anh D đẩy chị H ra. Thấy vậy, H chạy đến cầm chiếc quạt cây màu đen, cánh quạt màu vàng của quán ốc “Trang ốc” bằng 2 tay vút 1 cái về phía anh D thì anh D giơ tay trái lên đỡ thì phần cánh quạt bị gãy và chạm vào vùng mặt anh D gây xước da vùng lông mày trái.

Cùng lúc này, NTM ghì cổ anh TQĐ, vật, kéo anh TQĐ sang phía đối diện bên đường. TTN đứng ngay cạnh M cũng chạy theo sang phía đối diện quán ốc. Nghĩa dùng tay phải đâm về phía đầu anh TQĐ. TQĐ cầm một thanh kim loại sáng màu dài khoảng hơn 1m, đường kính khoảng 2cm lao tới vút vào phía đỉnh đầu bên trái của anh TQĐ. Sau đó, N tiếp tục đâm liên tiếp 2-3 cái về phía mặt và vai anh TQĐ.

Sau khi H dùng quạt cây vút 01 cái về phía anh D thì hai bên giằng co nhau phần thân quạt còn lại. Quá trình giằng co H chạy sang phía bên đường đối diện quán ốc và tiếp tục dùng phần thân quạt còn lại vút liên tiếp 3-4 phát về phía người anh D, anh D dơ tay lên đỡ thì trúng vào cánh tay trái và cánh tay phải của mình. Anh D bỏ chạy sang bên đường phía đối diện thì bị TQĐ cầm một thanh kim loại vút 2 phát vào phần vai phải của anh D. Anh D quay người lại gắng thanh sắt ra khỏi tay TQĐ và đâm 01 phát vào vùng mặt của TQĐ. Trong khi anh D và TQĐ giằng co nhau thanh kim loại thì M đứng ở phía bên hàng ốc cầm 01 chiếc đĩa nhựa màu đỏ, đường kính khoảng 30cm của cửa hàng “Trang ốc” lao về phía anh D. Khi đến gần thì M dơ đĩa lên định vút nhưng sau đó M bỏ đĩa xuống rồi lao vào ôm anh D từ phía sau bằng hai tay khiến anh D không thoát ra được đồng thời đẩy anh D về phía sát tường để H và TQĐ đánh anh D. Bà H và chị T thấy vậy chạy vào can ngăn, chị T giằng tay M ra không cho M giữ anh D nên H và Đ không đánh được anh D nữa. Sau đó, công an phường Khâm Thiên có mặt tại hiện trường và mời những người liên quan về làm việc. Cơ quan công an đã thu giữ của chi T: 01 chiếc ghế nhựa màu xanh đã vỡ, 01 chiếc quạt nhựa màu đen phần cánh quạt màu vàng đã vỡ, gãy.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 176 ngày 10/7/2020 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn – Sở y tế Hà Nội đối với anh NBD, xác nhận:

- Anh NBD có thương tích: vùng mặt trái có 03 vết thương (cung mày có 02 vết KT~03cm, má KT~05cm rách da chảy máu; vùng sống mũi xây sát tụ máu chảy máu mũi; vùng vai phải xây sát, tụ máu; vùng cánh – cẳng tay phải, cẳng tay trái có vết thương dạng xây sát da nông, tụ máu.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 806 ngày 18/8/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội, kết luận:

- Các sẹo vết thương phần mềm vùng mặt: 09%
- Sẹo mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái: 02%
- Sẹo xây sát dạng biến đổi sắc tố da mặt trong 1/3 giữa dưới cánh tay phải: 01%
- Vết biến đổi sắc tố da vùng vai phải: 0,5%

- Nhiều khả năng các thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của NBD là 12% (tính theo phương pháp cộng lùi)

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 177 ngày 10/7/2020 của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn – Sở y tế Hà Nội đối với anh TQĐ, xác nhận:

- Anh TQĐ có thương tích: vùng quanh mắt phải sưng nề tụ máu, cung mày có 01 vết thương KT ~ 3cm rách da, chảy máu; vùng đỉnh trái có vết thương rách da nông chảy máu KT ~ 7cm; vùng 2 bờ vai có nhiều vết thương dạng xây sát da nông, tụ máu; xuất huyết kết mạc, tụ máu dưới da mi quanh mắt.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 835 ngày 25/8/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

- Sẹo vết thương vùng cung mày phải: 03%

- Sẹo vết thương vùng đỉnh trái: 03%

- Chạm thương phần mềm vùng vai không để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chạm thương này.

- Chấn thương mắt phải, hiện bệnh nhân từ chối khám chuyên khoa mắt, không đủ căn cứ để kết luận.

- Nhiều khả năng các thương tổn do vật tày, tày có cạnh và vật có cạnh sắc gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của TQĐ là 06%.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được 06 tệp video ghi nhận sự việc xảy ra. Kết luận giám định số 7584 và 7585 ngày 18/10/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2021, NKH đã đến cơ quan công an đầu thú.

Tại cơ quan điều tra:

- NKH và TTN đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- TQĐ khai nhận đã dùng 01 thanh kim loại sáng màu dài khoảng hơn 1 mét đánh gây thương tích cho anh Dũng, Đạt không thừa nhận việc dùng thanh kim loại sắt đánh gây thương tích cho anh TQĐ.

- NTM khai nhận đã có hành vi chửi bới, ghì cổ, vật, kéo anh TQĐ sang bên đối diện quán ốc sau đó N, TQĐ lao vào đánh anh TQĐ. Tuy nhiên, M khai việc M lao vào ôm đẩy anh D ra là để can ngăn chứ không phải để H và TQĐ đánh anh D.

Tại phiên tòa, NKH, TQĐ, NTM và TTN đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. NKH khai nhận dùng hai tay cầm chiếc quạt màu đen có 3 cánh vạt theo chiều ngang từ phải qua trái từ trên xuống dưới vào người anh D. Đ và M giữ anh D để H dùng thân quạt vạt vào vùng trán anh D khiến anh D bị thương tích ở vùng mặt. Ngoài ra, TQĐ thừa nhận có hành vi dùng 01 thanh kim loại sáng màu đánh gây thương tích

cho TQĐ có sự giúp sức của NTM và TTN. M ghì cổ và N thì đâm 3,4 cái vào vùng vai của anh Đ gây thương tích cho anh Đ tỷ lệ thương tích 6%.

Anh TQĐ yêu cầu các bị cáo Đ, M, N phải liên đới bồi thường cho anh số tiền là: 50.000.000 đồng.

Trước khi xét xử, mỗi bị cáo Đ, M, N đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại anh TQĐ.

Cáo trạng số: 351/CT-VKSĐĐ ngày 12/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố các bị cáo NKH, TQĐ, NTM về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo TTN về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, sau khi đánh giá chứng cứ, phân tích hành vi của bị cáo đã kết luận NKH, TQĐ, NTM và TTN phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo NKH từ 20 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo TQĐ từ 18 đến 22 tháng tù NH cho hưởng án treo hạn thử thách 36 tháng đến 44 tháng.

- Bị cáo NTM từ 16 đến 20 tháng tù NH cho hưởng án treo hạn thử thách 32 tháng đến 40 tháng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo TTN từ 08 đến 12 tháng tù NH cho hưởng án treo hạn thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Buộc các bị cáo TQĐ, NTM, TTN phải liên đới bồi thường cho người bị hại là anh TQĐ theo quy định của pháp luật.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quạt nhựa màu đen phần cánh quạt màu vàng đã vỡ, gãy và 01 chiếc ghế nhựa màu xanh bị vỡ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố

Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo NKH, TQĐ, NTM và TTN đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu được của vụ án đã được gửi đi giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 08/7/2020, tại khu vực đối diện số 46 ngõ chợ Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, do bức xúc việc quán ốc của bạn xảy ra xô xát đánh nhau, NKH đã có hành vi dùng 01 chiếc quạt cây thân quạt màu đen, cánh quạt màu vàng, TQĐ có hành vi dùng 01 thanh kim loại sáng màu dài khoảng hơn 1 mét, đường kính khoảng 02 cm, gây thương tích cho anh NBD. NTM có hành vi giúp sức dùng tay ôm giữ anh D để H và Đ đánh anh D gây tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh D là 12%.

Ngoài ra, TQĐ còn có hành vi dùng 01 thanh kim loại sắt vọt vào vùng đầu, vùng mặt cùng sự hỗ trợ giúp sức của NTM có hành vi ghì cổ, vật kéo anh TQĐ, TTN có hành vi dùng tay đâm vào vùng vai anh Đ 3 - 4 cái gây tỷ lệ tổn hại sức khỏe cho anh TQĐ là 06%.

Hành vi dùng thân quạt cây, thanh kim loại sáng màu của các bị cáo NKH, TQĐ được coi là dùng hung khí nguy hiểm với sự tham gia giúp sức của NTM trực tiếp gây thương tích cho anh NBD với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 12%; gây thương tích cho anh TQĐ với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 06% đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự;

Hành vi giúp sức dùng tay ghì cổ, đâm đánh vào người anh TQĐ của bị cáo TTN và NTM và chứng kiến việc bị cáo TQĐ dùng tuýp sắt (thanh kim loại sắt) được coi là dùng hung khí gây thương tích cho anh TQĐ với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 06% đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng và trị an xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó M đồng phạm với H và Đ về hành vi cố ý gây thương tích cho anh NBD; Minh, Nghĩa đồng phạm với TQĐ về hành vi cố ý gây thương tích cho anh TQĐ. Do đó cần xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cũng như nhân thân, hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều bồi thường thiệt hại và nộp tiền khắc phục hậu quả nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án thuộc đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bộc phát, do mâu thuẫn cá nhân giữa hai bên chủ quán không tự điều tiết được dẫn đến va chạm đánh nhau gây thương tích cho anh Dũng và anh Đạt.

Bị cáo H, Đ dùng thanh kim loại sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh D có sự giúp sức của bị cáo M nên xác định vai trò của bị cáo H và bị cáo Đ mức độ cao hơn. Ngoài ra bị cáo Đ còn dùng thanh sắt kim loại có sự giúp sức của bị cáo M và N gây thương tích cho anh TQĐ với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 6% nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đ là cao nhất tiếp đến là bị cáo H, bị cáo M và sau cùng là bị cáo N.

Xét các bị cáo đã rất thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo NKH, TQĐ và NTM đã bồi thường cho người bị hại là anh D, bị hại anh D có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Bị cáo H sau khi phạm tội ra đầu thú. Bị cáo Đ, H, N nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo H nhân thân đã có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Đ, M, N xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Đ có thời gian tham gia quân ngũ; bị cáo N có vợ mới sinh được hai tháng tuổi. Bị cáo Đ, M, N đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thương tích do bị cáo H, Đ, M gây ra cho anh NBD. Anh D đã nhận tiền bồi thường 120 triệu đồng từ bị cáo Đ, M và gia đình bị cáo H. Anh D có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với thương tích do bị cáo M, Đ, N gây ra cho anh TQĐ với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 6%. Các bên không thống nhất được mức bồi thường, anh TQĐ có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 50.000.000đồng. Mỗi bị cáo

đã xin được tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả là 5.000.000đồng để bồi thường thiệt hại cho anh Đ.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh TQĐ, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận những khoản chi phí hợp lý gồm: Hóa đơn tiền thuốc, chi phí khám chữa bệnh, tiền bồi dưỡng, chi phí đi lại, khoản mất thu nhập và tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Các bị cáo Đ, M, N gây thương tích cho anh TQĐ, anh Đ phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn. Các chi phí cho việc điều trị có hóa đơn chứng từ hợp lệ, những chi phí thực tế phù hợp với thương tích bị cáo gây ra cho bị hại và quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ Điều 584 và 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Đ, M, N phải liên đới bồi thường cho bị hại anh Đ các khoản:

- Hóa đơn viện phí các ngày 09/7/2020, 10/7/2020: 4.744.400đồng
- Tiền thuê phương tiện đi lại khám, chữa bệnh điều trị: 500.000 đồng;
- Tiền thực phẩm bồi dưỡng sức khỏe: 200.000đồng/ngày x 5 ngày = 1.000.000 đồng;
- Chấp nhận 1 phần yêu cầu của bị hại: chấp nhận thu nhập do phải nghỉ việc trong thời gian chữa trị lành vết thương 10 ngày x 300.000đồng = 3.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường bù đắp, tổn thất tinh thần được chấp nhận bằng 6 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại Nghị định số 38 của Chính Phủ: 6 x 1.490.000 đồng = 8.940.000 đồng;

Tổng các khoản là: 17.684.400 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Buộc các bị cáo Đ, M, N phải liên đới bồi thường cho anh Đ theo tỷ lệ: Bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 7.684.400 đồng, bị cáo M và N mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đ số tiền là 5.000.000đồng.

Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa nên khấu trừ vào số tiền đã nộp. Bị cáo Đ còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là: 2.684.400 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng).

Bà NTH, chị NTH, chị NTL, chị TTP, chị TPT, TQĐ đều có đơn từ chối khám thương và giám định thương tích do thương tích không đáng kể không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tài sản gồm bàn ghế nhựa bị vỡ, chiếc quạt cây của cửa hàng “Trang ốc” mà NKH lấy để đánh gây thương tích cho anh D, do thiệt hại không đáng kể nên

anh D và chị T không có yêu cầu bồi thường gì đối với số tài sản này không yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 chiếc quạt nhựa màu đen phần cánh quạt màu vàng đã vỡ, gãy và 01 chiếc ghế nhựa màu xanh bị vỡ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **NKH, TQĐ, NTM và TTN** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: NKH 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Căn cứ: Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: TQĐ 15 tháng tù NH cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2022).

Giao bị cáo TQĐ về Ủy ban nhân dân phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

NTM **12 (Mười hai)** tháng tù NH cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/01/2022.

Giao bị cáo NTM về Ủy ban nhân dân phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: TTN **06 (Sáu)** tháng tù NH cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/01/2022.

Giao bị cáo TTN về Ủy ban nhân dân phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp bị cáo TQĐ, TTN, NTM thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo TQĐ, TTN, NTM phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Điều 584 và 590 Bộ luật dân sự 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đ, M, N phải liên đới bồi thường cho anh TQĐ tổng số tiền là: 17.684.400 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm đồng); theo tỷ lệ: Bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 7.684.400 đồng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0069587 ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa nay còn phải bồi thường tiếp cho anh TQĐ số tiền là: 2.684.400 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm đồng); bị cáo M phải bồi thường cho anh TQĐ số tiền là 5.000.000 đồng được trừ số tiền bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0053541 ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa; bị cáo N phải bồi thường cho anh TQĐ số tiền là 5.000.000 đồng được trừ số tiền bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0053567 ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quạt nhựa màu đen phần cánh quạt màu vàng đã vỡ, gãy và 01 chiếc ghế nhựa màu xanh bị vỡ (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng số 73 ngày 06 tháng 01 năm 2022)

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đ phải chịu 384.220 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo N và M mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, TP. Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam số 1- Công an TP. Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Thanh Tú

